

Cần Thơ, ngày 24 tháng 5 năm 2023

THƯ MỜI BÁO GIÁ

Kính gửi: Quý Công ty

Căn cứ Luật Đấu thầu số 43/2013/QH13 ngày 26 tháng 11 năm 2013;

Căn cứ Nghị định số 63/2014/NĐ-CP ngày 26/6/2014 của Chính phủ về quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đấu thầu về lựa chọn nhà thầu;

Căn cứ Thông tư số 68/2022/TT-BTC ngày 11 tháng 11 năm 2022 về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 58/2016/TT-BTC ngày 29 tháng 3 năm 2016 của Bộ Tài chính quy định chi tiết việc sử dụng vốn nhà nước để mua sắm nhằm duy trì hoạt động thường xuyên của cơ quan nhà nước, đơn vị thuộc lực lượng vũ trang nhân dân, đơn vị sự nghiệp công lập, tổ chức chính trị, tổ chức chính trị - xã hội, tổ chức chính trị xã hội - nghề nghiệp, tổ chức xã hội - nghề nghiệp;

Căn cứ Nghị quyết số 30/NQ-CP ngày 04 tháng 3 năm 2023 của Chính phủ về việc tiếp tục thực hiện các giải pháp bảo đảm thuốc, trang thiết bị y tế;

Căn cứ Tờ trình ngày 08 tháng 5 năm 2023 của Khoa Xét nghiệm-Di truyền học về việc cung cấp hóa chất, vật tư phục vụ các xét nghiệm truyền máu khẩn, xét nghiệm nội tiết tố, xét nghiệm định lượng men G6PD và các xét nghiệm sinh hóa duy trì ISO 15189;

Bệnh viện Phụ sản Thành phố Cần Thơ kính mời Quý Công ty có đủ năng lực và kinh nghiệm quan tâm xin vui lòng gửi báo giá đến bệnh viện theo nội dung sau:

1. Nội dung:

STT	Tên mời thầu	Nước sản xuất	TCCL	Tính năng kỹ thuật	ĐVT	Số lượng	Đơn giá	Thành tiền
1.	HALOGEN LAMP	G7/ tương đương	ISO	- Bóng đèn dùng trên máy sinh hóa Cobas	cái	2		
2.	Hóa chất xét nghiệm canxi	G7/ tương đương	CE/ISO	- Dùng xét nghiệm in vitro định lượng Calcium trong huyết thanh, huyết tương, nước tiểu người. - Phương pháp đo màu phản ứng với NM-BAPTA	test	4.500		

STT	Tên môi thầu	Nước sản xuất	TCCL	Tính năng kỹ thuật	ĐVT	Số lượng	Đơn giá	Thành tiền
				- Độ ổn định thuốc thử trên hệ thống : 6 tuần - Serum/Plasma : Độ lặp lại : <2.0 %CV .Độ chính xác trung gian : < 2.5 %CV - Nước tiểu : Độ lặp lại : <3.0 %CV .Độ chính xác trung gian : < 3.1 %CV"				
3.	Hóa chất xét nghiệm CRP thể hệ 4	G7/ tương đương	ISO	-Xét nghiệm in vitro dùng để định lượng protein phản ứng C trong huyết thanh và huyết tương người - Xét nghiệm vi hạt đo độ đục miễn dịch tăng cường. CRP người ngưng kết với các hạt latex phủ kháng thể đơn dòng kháng CRP. Kết quả được đo bằng phương pháp đo độ đục."	test	2.000		
4.	Hóa chất xét nghiệm ALT	G7/ tương đương	CE/ISO	- Dùng xét nghiệm in vitro định lượng alanine aminotransferase (ALT) trong huyết thanh,huyết tương người. - Phương pháp đo màu UV không P5P theo chuẩn IFCC - Độ ổn định thuốc thử trên hệ thống : 12 tuần - Độ lặp lại : <9.3 %CV - Độ chính xác trung gian : < 3.3 %CV	test	5.000		

STT	Tên mời thầu	Nước sản xuất	TCCL	Tính năng kỹ thuật	ĐVT	Số lượng	Đơn giá	Thành tiền
5.	Hóa chất xét nghiệm AST	G7/ tương đương	CE/ISO	- Dùng xét nghiệm in vitro định lượng aspartate aminotransferase (AST) trong huyết thanh, huyết tương người. - Phương pháp đo màu UV không P5P theo chuẩn IFCC - Độ ổn định thuốc thử trên hệ thống : 12 tuần - Độ lặp lại : <3.1 %CV - Độ chính xác trung gian : < 2.3 %CV	test	5.000		
6.	Hóa chất xét nghiệm creatinin	G7/ tương đương	CE/ISO	- Xét nghiệm in vitro dùng để định lượng nồng độ creatinine trong huyết thanh, huyết tương và nước tiểu người - Phương pháp men này dựa trên việc chuyển đổi creatinine với sự tham gia của creatininase, creatinase, và sarcosine oxidase thành glycine, formaldehyde và hydrogen peroxide. - Độ ổn định của thuốc thử trên hệ thống: 8 tuần"	test	5.000		
7.	Hóa chất xét nghiệm ure	G7/ tương đương	CE/ISO	- Dùng xét nghiệm in vitro định lượng urea/urea nitrogen trong huyết thanh, huyết tương người. - Phương pháp đo	test	5.000		

STT	Tên mời thầu	Nước sản xuất	TCCL	Tính năng kỹ thuật	ĐVT	Số lượng	Đơn giá	Thành tiền
				Kinetic với men Urease và Glutamate Dehydrogenase - Độ ổn định thuốc thử trên hệ thống : 8 tuần - Độ lặp lại : <1.0 %CV - Độ chính xác trung gian : < 1.3 %CV"				
8.	Hóa chất xét nghiệm Glucose	G7/ tương đương	CE/ISO	- Xét nghiệm in vitro định lượng Glucose trong huyết thanh, huyết tương, nước tiểu và dịch não tủy người - Phương pháp enzymatic với Hexokinase - Độ ổn định thuốc thử trên hệ thống : 8 tuần - Độ chính xác : <1.3 %CV"	test	8.000		
9.	Hóa chất xét nghiệm acid uric	G7/ tương đương	CE/ISO	- Dùng xét nghiệm in vitro định lượng Acid Uric trong huyết thanh, huyết tương, nước tiểu người. - Phương pháp đo màu lên men với Uricase/Peroxidase - Độ ổn định thuốc thử trên hệ thống : 8 tuần - Serum/Plasma: Độ lặp lại : < 1.0%CV. Độ chính xác trung gian : < 1.6 %CV - Nước tiểu : Độ lặp lại : < 2.1 %CV. Độ chính xác trung gian : <3.0 %CV"	test	800		

STT	Tên mời thầu	Nước sản xuất	TCCL	Tính năng kỹ thuật	ĐVT	Số lượng	Đơn giá	Thành tiền
10.	Thẻ định nhóm máu đầu giường	G7/ tương đương	ISO/CE	Thẻ định nhóm máu đầu giường trước truyền máu Thành phần: - Anti-A (dòng A0003), - Anti-B (dòng B005), - Chất ổn định: $\leq 0.1\%$ NaN_3, Độ nhạy: Anti A: 100%; Anti B: 100% Độ đặc hiệu: Anti A: 100%; Anti B: 100% Chất bảo quản: Sodium azide $< 1,0\text{mg/ml}$ trong test xét nghiệm + Nhiệt độ bảo quản: 2- 25°C + TCCL: ISO, CE - Xuất xứ: G7"	test	1.000		
11.	Hóa chất xác định nhóm máu A	Châu Á/ tương đương	ISO	Hóa chất xác định nhóm máu A. Thành phần: Kháng thể đơn dòng dẫn xuất từ tế bào dòng lai (CCS) Anti A A500100 1,0ml - Bảo quản: 2-8°C - Đóng gói: Lọ 10ml - TCCL: ISO 13485"	ml	900		
12.	Hóa chất xác định nhóm máu B	Châu Á/ tương đương	ISO	Hóa chất xác định nhóm máu B. Thành phần: kháng thể đơn dòng dẫn xuất từ tế bào dòng lai (CCS) Anti B B500100 1,0ml - Bảo quản: 2-8°C	ml	900		

STT	Tên mời thầu	Nước sản xuất	TCCL	Tính năng kỹ thuật	ĐVT	Số lượng	Đơn giá	Thành tiền
				- Đóng gói: Lọ 10ml - TCCL: ISO 13485				
13.	Hóa chất xác định nhóm máu D	Châu Á/ tương đương	ISO	Hóa chất xác định nhóm máu Rh (D). Thành phần: kháng thể đơn dòng dẫn xuất từ tế bào dòng lai (CCS) Anti-D BS225 (1,0ml) - Bảo quản: 2-8°C - Đóng gói: Lọ 10ml - TCCL: ISO 13485	ml	900		
14.	Hóa chất xét nghiệm LH RP KIT	G7/ tương đương	CE/ISO	- Xét nghiệm miễn dịch theo phương pháp điện hóa phát quang "ECLIA" - Xét nghiệm miễn dịch in vitro dùng để định lượng nội tiết tố tạo hoàng thể trong huyết thanh và huyết tương người Nguyên lý xét nghiệm bất cặp. Tổng thời gian xét nghiệm: dưới 20 phút. - Độ ổn định của thuốc thử trên máy phân tích: 8 tuần	test	700		
15.	Hóa chất xét nghiệm Progesterone	G7/ tương đương	CE/ISO	- Xét nghiệm miễn dịch theo phương pháp điện hóa phát quang "ECLIA" - Xét nghiệm miễn dịch in vitro dùng để định lượng progesterone trong huyết thanh và huyết tương người.. - Nguyên lý xét nghiệm cạnh tranh. Tổng thời	Test	100		

STT	Tên mời thầu	Nước sản xuất	TCCL	Tính năng kỹ thuật	ĐVT	Số lượng	Đơn giá	Thành tiền
				gian xét nghiệm: dưới 20 phút. - Độ ổn định của thuốc thử trên máy phân tích: 8 tuần				
16.	Hóa chất xét nghiệm FSH	G7/ tương đương	CE/ISO	- Xét nghiệm miễn dịch theo phương pháp điện hóa phát quang "ECLIA" - Xét nghiệm miễn dịch in vitro dùng để định lượng nội tiết tố kích thích nang trứng trong huyết thanh và huyết tương người. Nguyên lý xét nghiệm bắt cặp. Tổng thời gian xét nghiệm: dưới 20 phút. - Độ ổn định của thuốc thử trên máy phân tích: 8 tuần	test	600		
17.	Hóa chất xét nghiệm Prolactin	G7/ tương đương	CE/ISO	-Xét nghiệm miễn dịch in vitro dùng để định lượng prolactin trong huyết thanh và huyết tương người. -Xét nghiệm miễn dịch điện hóa phát quang "ECLIA" -Nguyên lý bắt cặp. Tổng thời gian xét nghiệm: dưới 20 phút. - Độ ổn định của thuốc thử trên hệ thống: 8 tuần	test	700		
18.	Hóa chất Calset AMH	G7/ tương đương	CE/ISO	- AMH CalSet được dùng để chuẩn xét nghiệm định lượng AMH.	ml	4		

STT	Tên mời thầu	Nước sản xuất	TCCL	Tính năng kỹ thuật	ĐVT	Số lượng	Đơn giá	Thành tiền
				- AMH CalSet gồm hai nồng độ AMH trong một hỗn hợp huyết thanh ngựa đông khô. AMH Cal1 chứa AMH ngựa nội sinh, trong khi đó AMH Cal2 chứa AMH bò (huyết thanh bào thai bò đực) trong một hỗn hợp huyết thanh ngựa - Thuốc thử - dung dịch tham gia xét nghiệm ▪ AMH Cal1: 2 chai, mỗi chai 1.0 mL mẫu chuẩn 1 ▪ AMH Cal2: 2 chai, mỗi chai 1.0 mL mẫu chuẩn 2 AMH với hai khoảng nồng độ (khoảng 0.04 ng/mL hoặc 0.28 pmol/L và khoảng 8 ng/mL hoặc 60 pmol/L) trong huyết thanh ngựa, chất bảo quản. Giá trị chuẩn định chính xác đặc hiệu cho từng lô được mã hóa thành mã vạch cũng như in trên tờ giá trị mẫu chuẩn đính kèm (hoặc dưới dạng văn bản điện tử).				
19.	Hóa chất xét nghiệm AMH	G7/ tương đương	CE/ISO	- Xét nghiệm miễn dịch theo phương pháp điện hóa phát quang "ECLIA" - Xét nghiệm miễn dịch in vitro dùng để định lượng nội tiết tố	test	200		

STT	Tên mời thầu	Nước sản xuất	TCCL	Tính năng kỹ thuật	ĐVT	Số lượng	Đơn giá	Thành tiền
				anti-Müllerian (AMH) trong huyết thanh và huyết tương người. Định lượng AMH được sử dụng trong đánh giá dự trữ buồng trứng và dự đoán đáp ứng với buồng trứng có kích thích (COS) kết hợp với các kết quả xét nghiệm và thăm khám lâm sàng khác. Nguyên lý xét nghiệm bất cặp. Tổng thời gian xét nghiệm: dưới 20 phút. - Độ ổn định của thuốc thử trên máy phân tích: 8 tuần				
20.	Hóa chất control AMH	G7/ tương đương	CE/ISO	- PreciControl AMH được dùng để kiểm tra chất lượng xét nghiệm miễn dịch AMH. - PreciControl AMH là huyết thanh chứng đông khô lấy từ huyết thanh ngựa chứa AMH bò (huyết thanh bào thai bò đực) với hai khoảng nồng độ. - Thuốc thử - dung dịch tham gia xét nghiệm ▪ PC AMH 1: 2 chai, mỗi chai 2.0 mL huyết thanh chứng ▪ PC AMH 2: 2 chai, mỗi chai 2.0 mL huyết thanh chứng	ml	8		

STT	Tên mời thầu	Nước sản xuất	TCCL	Tính năng kỹ thuật	ĐVT	Số lượng	Đơn giá	Thành tiền
				AMH với hai khoảng nồng độ (khoảng 1 ng/mL hoặc 7 pmol/L và khoảng 5 ng/mL hoặc 35 pmol/L) trong huyết thanh ngựa, chất bảo quản.				
21.	Dung dịch để tách phân các thành phần bạch cầu	Châu Á/ tương đương	CE/ ISO	Dung dịch dùng để tách phân các thành phần Bạch cầu trên máy phân tích huyết học 29 thông số 5 thành phần; Quản lý kiểm kê thuốc thử thông qua RFID; Công suất 80 mẫu/ giờ; thể tích mẫu thử 20 µl. Thành phần: n-Octyl trimethylammonium Bromide 0.6%; Succinic acid 0.3%; Antimicrobial 0.0012% Quy cách đóng gói : Chai 1000ml Tỉ lệ tiêu hao hóa chất: 1,403ml/test. Tiêu chuẩn chất lượng: CE, ISO.	ml	6.000		
22.	Hóa chất dùng để xác định G6-PDH	Châu Âu/ tương đương	ISO	Hóa chất dùng để xác định G6-PDH. Dải đo lên đến 2131 mU/ml	ml	700		
23.	Găng tay sạch	Châu Á/ tương đương	ISO	Cao su thiên nhiên 100% có độ nhám trên từng đầu ngón tay.	đôi	30.000		
24.	Lammel 22x22	G7/ tương đương	ISO	- Mục đích sử dụng: Dán lam	Miếng	5.000		

STT	Tên mời thầu	Nước sản xuất	TCCL	Tính năng kỹ thuật	ĐVT	Số lượng	Đơn giá	Thành tiền
				- Chất liệu: thủy tinh chất lượng cao nhất - Chất lượng truyền quang phổ cao và chỉ số khúc xạ phù hợp với kính hiển vi - Kích thước 22x22mm - Độ dày: 0.13 - 0.16mm "				
25.	Dung dịch rửa cho xét nghiệm tổng phân tích nước tiểu 10 thông số	G7/ tương đương	ISO	Wash Solution dùng để rửa thiết bị để đảm bảo điều kiện vận hành tối ưu cho thiết bị Thành phần: nước, chất bảo quản, chất ổn định	ml	28.000		

*Ghi chú: Giá trên đã bao gồm thuế.

2. Các tài liệu kèm theo báo giá gồm:

- Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh.
- Cung cấp hợp đồng bán trang thiết bị tương tự (nếu có).
- Giấy chứng nhận xuất xứ, chứng nhận chất lượng hàng hóa.
- Ủy quyền bán hàng hóa, hoặc hóa đơn mua bán.

3. Địa chỉ gửi báo giá:

- Phòng Hành chính Quản trị – Bệnh viện Phụ sản Thành phố Cần Thơ, số 106 CMT8, Phường Cái Khế, Quận Ninh Kiều, TP. Cần Thơ.

- Số điện thoại: 0292.6518125.

- Nội dung ghi ngoài bì thư báo giá: **Báo giá gói thầu cung cấp hóa chất, vật tư phục vụ các xét nghiệm truyền máu khẩn, xét nghiệm nội tiết tố, xét nghiệm định lượng men G6PD và các xét nghiệm sinh hóa duy trì ISO 15189.**

- Ghi chú: Báo giá phải có nơi nhận báo giá; có ngày, tháng, năm báo giá; có hiệu lực của báo giá; giá báo giá đã bao gồm các loại thuế, chi phí vận chuyển, bảo hành, ...

- Quý Công ty vui lòng gửi báo giá bản chính trong vòng 10 ngày, kể từ ngày 24 tháng 07 năm 2023. Nếu đến hết 17h ngày 03 tháng 8 năm 2023, Bệnh viện Phụ sản thành phố Cần Thơ không nhận được báo giá thì xem như quý công ty không tham gia./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu Hồ sơ: Phòng TCKT, Khoa/Phòng phụ trách.



Nguyễn Hữu Dự